

Số: **8616** /BCT - TTTN  
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2015 đến hết ngày 18 tháng 8 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, điều hành ngày 04/8/2015 <sup>1</sup> (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	19.304	18.536	-768	-3,98
2. Xăng E5	18.809	18.041	-768	-4,08
3. Dầu điêzen 0.05S	13.862	13.421	-441	-3,18
4. Dầu hỏa	13.112	12.409	-703	-5,36
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	10.872	10.136	-736	-6,77

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu như hiện hành.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở, cụ thể:

- Xăng RON 92: không cao hơn 18.536 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 18.041 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 13.421 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 12.409 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 10.136 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 8 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 19 tháng 8 năm 2015.

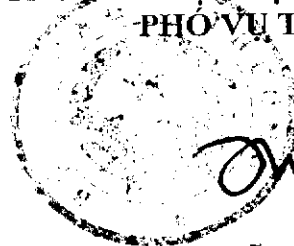
- Kể từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 8 năm 2015, là ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

**Giá xăng dầu thế giới 15 ngày**  
(04/8/2015 - 18/8/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	DO 0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB bán
1	4/8/15	66.320	58.840	58.760	272.380	50.540	45.740	21,673	21,840
2	5/8/15	67.850	58.450	58.330	273.680	50.410	45.150	21,673	21,840
3	6/8/15	67.390	57.430	57.870	268.760	49.920	44.660	21,673	21,840
4	7/8/15						43.870	21,673	21,840
5	8/8/15								
6	9/8/15								
7	10/8/15						44.960	21,673	21,840
8	11/8/15	66.860	59.370	59.720	271.390	51.400	43.080	21,673	21,845
9	12/8/15	65.470	58.050	58.790	264.760	50.140	43.300	21,673	22,060
10	13/8/15	66.260	59.670	59.870	266.510	50.840	42.230	21,673	22,105
11	14/8/15	65.100	58.070	57.980	259.040	49.760	42.500	21,673	22,105
12	15/8/15								
13	16/8/15								
14	17/8/15	63.240	57.790	57.370	255.900	49.070	41.870	21,673	22,105
15	18/8/15	62.760	57.610	57.670	251.910	48.730	42.620	21,673	22,105
	<b>Bquân</b>	<b>65.694</b>	<b>58.364</b>	<b>58.484</b>	<b>264.926</b>	<b>50.090</b>	<b>43.635</b>	<b>21,673</b>	<b>21,957</b>